

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày 24/3/2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành  
Ông LêH Tua

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Từ ngày 24/3/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2020/TLST-DS ngày 23/12/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐST – DS ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:***

**Công ty V.**Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 21, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền bà **Tô Thị Mộng V**, sinh năm: 1992; Cư trú: A8 – 28, đường số 02, khu dân cư 586, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1988; Cư trú: 292A/12, khu vực Bình Yên A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tự khai đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 26/12/2016 Công ty V (gọi tắt là Công ty) có thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 20170103-0012293 với ông Nguyễn Văn H, theo đó Công ty cho ôngH vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ôngH phải thanh toán tổng số tiền 38.777.771 đồng (bao gồm gốc và lãi), trả liên tiếp trong vòng 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.078.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.047.771 đồng. Việc trả bắt đầu từ ngày 06/02/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ôngH đã trả được tổng cộng 22 lần với số tiền 26.412.000 đồng. Kể từ ngày 06/02/2019 đến khi khởi kiện thì ôngH không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Nay Công ty yêu cầu ôngH thanh toán số tiền vay còn lại là 12.365.771 đồng (gốc 10.100.471 đồng và lãi 2.265.300 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án xác minh nơi cư trú hiện vẫn còn sinh sống tại địa phương, nhưng đến thời điểm này ôngH vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty, mặc dù Tòa án đã triệu tập niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cố tình vắng mặt không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử giải quyết vắng mặt ôngH theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ôngH phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi là 12.365.771 đồng (gốc 10.100.471 đồng và lãi 2.265.300 đồng).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận nên xác định quan hệ pháp luật vụ kiện là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hiện tại bị đơn cư trú tại quận Bình Thủy nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thủy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn cố tình vắng mặt, không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Giữa Công ty và bị đơn ôngH có xác lập hợp đồng tín dụng số 20170103-0012293 ngày 26/12/2016 để cho ôngH vay số tiền 21.100.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời hạn trả tiền vay trong vòng 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.078.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.047.771 đồng. Sau khi được cấp hạn mức tín dụng ôngH đã sử dụng số tiền vay và trả được cho Công ty tổng cộng 22 lần với số tiền 26.412.000 đồng. Kể từ ngày 06/02/2019 đến khi khởi kiện thì ôngH không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty có thông báo trả nợ. Nay Công ty yêu cầu ôngH thanh toán số tiền vay còn lại là 12.365.771 đồng (gốc 10.100.471 đồng và lãi 2.265.300 đồng). Xét hợp đồng tín dụng giữa Công ty với bị đơn ôngH được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện phù hợp Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức phù hợp không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nhưng quá trình sử dụng số tiền vay ôngH không thực hiện cam kết khi đến hạn trả nợ. Công ty có nhắc nhở nhưng ôngH vẫn không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, xét yêu cầu của Công ty buộc ôngH trả số tiền 12.265.300 đồng là có cơ sở.

[7] Lời trình bày của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty V đối với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty V tổng số tiền là 12.265.300 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn mà ông H chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Công ty V được nhận lại 309.144 đồng theo biên lai tạm ứng thu số 004929 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 618.289 đồng án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án Q Bình Thủy;
- Chi THA.DS Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thị Phương Anh**